

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam triển khai thực hiện các Nghị quyết tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030 với những nội dung như sau:

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

##### **1. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Nghị quyết số 137-NQ/CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “công tác dân số trong tình hình mới”;
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;
- Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 27/2/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới”;
- Quyết định số 6446/QĐ-UBND ngày 8/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 137/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 27/2/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam về “tăng

cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số trong tình hình mới”.

## **2. Căn cứ thực tiễn:**

- Trong những năm qua công tác truyền thông, giáo dục về dân số đã có những bước chuyển biến tích cực. Truyền thông, giáo dục luôn được xác định là giải pháp cơ bản, được triển khai sâu rộng, thường xuyên ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức, cộng đồng, gia đình và từng cặp vợ chồng.

- Các phương tiện thông tin đại chúng duy trì chuyên trang, chuyên mục về dân số. Thế mạnh của các kênh truyền thông truyền thống được phát huy thông qua mạng lưới công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản.

- Nội dung truyền thông đa dạng, thiết thực. Đội ngũ chuyên trách, công tác viên kiên trì, thường xuyên, liên tục, truyền thông vận động đến từng cặp vợ chồng, từng gia đình. Hàng trăm câu lạc bộ, mô hình truyền thông về dân số hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác truyền thông cũng còn nhiều bất cập và tồn tại:

- Công tác truyền thông, giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng và các nhóm đối tượng. Nội dung truyền thông vẫn chủ yếu tập trung vào kế hoạch hóa gia đình, chưa chú ý nhiều đến các yếu tố của dân số và phát triển.

- Đội ngũ làm công tác truyền thông ở địa phương có sự biến động; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ truyền thông của một số cá nhân vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực tế này ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện công tác chuyên môn về truyền thông, giáo dục.

- Quảng Nam có quy mô dân số lớn, mức sinh cao, chưa đồng đều giữa các vùng đòi hỏi công tác truyền thông phải nhạy bén, có nội dung và hình thức truyền thông phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

- Các hoạt động tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh tuy đã được triển khai rộng khắp nhưng kết quả đạt được thấp so với chỉ tiêu được giao, đòi hỏi phải đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi cho phụ nữ, thanh niên và gia đình trong việc tham gia và chấp nhận tự chi trả cho các dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân,...

- Các vấn đề sức khỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, ung thư đường sinh sản là rất đáng quan tâm. Điều đó đòi hỏi công tác truyền thông phải tiếp cận toàn diện các vấn đề sức khỏe sinh sản, phải thay đổi phương pháp tiếp cận cho phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chưa có sự chuẩn bị cho việc điều chỉnh chăm sóc sức khỏe, quan hệ gia đình, tâm lý, lối sống, an sinh xã hội để thích ứng với già hóa dân số (tốc độ già hóa dân số của tỉnh cao hơn so với bình quân của cả nước). Đòi hỏi công tác truyền thông phải tập trung vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai các biện pháp phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình chuyển đổi nhân khẩu học góp phần phát triển bền vững kinh tế và xã hội.

- Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn diễn ra. Thực tế này đòi hỏi công tác truyền thông phải chú trọng hơn nữa đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số với những hình thức, sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm dân số cụ thể.

- Công tác truyền thông, giáo dục về dân số những năm gần đây còn nghèo nàn về hình thức, nội dung chưa đổi mới, chưa toàn diện do kinh phí bị cắt giảm nhiều. Điều này đòi hỏi công tác truyền thông phải thay đổi cách tiếp cận, phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động truyền thông cho phù hợp với khả năng của nguồn lực và mang lại hiệu quả cao.

- Chính sách xã hội hóa công tác dân số, đặc biệt là trong công tác truyền thông gặp rào cản lớn bởi tâm lý bao cấp còn rất nặng nề trong khi thị trường phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình chưa phát triển, thiếu cơ chế và giải pháp. Điều đó đòi hỏi công tác truyền thông phải được đẩy mạnh để huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dân số và phát triển.

- Khoa học kỹ thuật phát triển, phương tiện truyền thông phát triển phong phú, đa dạng và hiện đại, tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận nội dung dân số và phát triển bằng nhiều hình thức, đòi hỏi công tác truyền thông phải nhạy bén trong việc kiểm soát thông tin nhằm ngăn chặn các hành vi như tuyên truyền cách thức lựa chọn giới tính thai nhi, cung cấp thông tin sai lệch về các nội dung sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ của toàn xã hội trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Yêu cầu:**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) phải bám sát và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

## **III. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Địa bàn thực hiện: tại 18 huyện, thị xã, thành phố.**

## **2. Đối tượng:**

- Cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.
- Già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sỹ, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình...
- Người cao tuổi.
- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.
- Trẻ em vị thành niên, thanh niên.
- Nhóm dân số đặc thù (dân di cư, đồng bào theo đạo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, ngư dân đánh bắt cá xa bờ, người dân ven biển và hải đảo, người lao động tại các khu công nghiệp...).
- Đội ngũ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).
- Phóng viên các cơ quan báo chí, đội ngũ truyền thông và làm công tác văn hóa, thông tin cơ sở.

## **3. Thời gian thực hiện:**

Thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030, chia thành hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2021 đến năm 2025): đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

Nội dung truyền thông, giáo dục chuyển sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2026 đến năm 2030): tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở tỉnh, huyện và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

## IV. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu 1

Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân cư hợp lý; duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên.

- Hằng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

+ 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ.

+ 100% tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

### 2. Mục tiêu 2

- Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025:

+ 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh cao; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

+ 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 95% vào năm 2030.

+ 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

### 3. Mục tiêu 3

- Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm

soát mắt cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025:

+ 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ 95% nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 100% vào năm 2030.

+ 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ 95% các cơ quan truyền thông đại chúng ở tỉnh và cơ sở thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

+ 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

#### **4. Mục tiêu 4**

- Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025:

+ 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030.

+ 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 90% vào năm 2030.

+ 85% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống và đạt 95% vào năm 2030. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 95% vào năm

2030. Tỷ lệ hiểu rõ kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ 70% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 90% vào năm 2030.

+ 85% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 95% vào năm 2030.

## 5. Mục tiêu 5

- Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025:

+ 90% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

+ 80% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... và đạt 85% vào năm 2030.

+ 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

## 6. Mục tiêu 6

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2025:

+ 75% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

+ 75% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 85% vào năm 2030.

+ 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong

chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và đạt 95% vào năm 2030.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

##### **1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

- Nội dung nhiệm vụ: tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về Dân số và Phát triển nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho lãnh đạo các cấp.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Định kỳ báo cáo cấp ủy đảng, chính quyền về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về Dân số/Sức khỏe sinh sản; về những vấn đề dân số mới phát sinh; xã hội hóa công tác dân số và phát triển; những khó khăn, trở ngại trong việc tổ chức thực hiện các vấn đề dân số và phát triển.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức tọa đàm, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân...

+ Phối hợp với các trường chính trị, hành chính các cấp chỉnh sửa, cập nhật, đào tạo và tập huấn về các nội dung dân số và phát triển thuộc chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị, hành chính.

+ Xây dựng và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...).

##### **2. Huy động các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển**

- Nội dung nhiệm vụ: phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội để xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp nhằm tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình vào năm 2021; Hội nghị sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình vào năm 2025 và hội nghị tổng kết Chương trình vào năm 2030.

+ Hằng năm, hỗ trợ các ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông ... cho các nhóm đối tượng do các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội quản lý.

+ Phối hợp với đơn vị chức năng của các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng xây dựng và triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm



đối tượng do các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội quản lý và nhóm dân số đặc thù như người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, người cư trú ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo... Thời gian thực hiện thí điểm và đại trà theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

+ Định kỳ hàng quý/tháng tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và Nhân dân cư trú trên địa bàn...

+ Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian ..., đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn xã, thôn, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

+ Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách Dân số và Phát triển. Hàng năm tổ chức các sự kiện vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, Ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác theo hướng dẫn của Trung ương.

**3. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai**

- Nội dung nhiệm vụ: tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông dân số và phát triển để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng; chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm dân số đặc thù, khó tiếp cận ở các vùng khó khăn; chú trọng phát triển số lượng và chất lượng các sản phẩm truyền thông; đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông. Cung cấp trang bị, dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông, bao gồm cả trung tâm, điểm tư vấn thuộc hệ thống dân số; ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông phù hợp cho xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai bão lụt.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Chuyển thể hoặc nhân bản các tài liệu và sản phẩm truyền thông khác do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, pa nô, áp phích, bản tin chuyên đề, phóng sự, ký sự, các đoạn phim ngắn, video clip, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... về các nội dung dân số và phát triển.

+ Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, các trang web, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; chú trọng truyền thông dân

số và phát triển trong các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên/thanh niên (VTN/TN), nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích, quan tâm.

+ Tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh... về các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức.

+ Thường xuyên cập nhật các thông tin dân số và phát triển trên các báo điện tử, mạng xã hội. Các nội dung này sẽ được làm mới bằng các phóng sự ảnh, hoặc bằng video, hoặc âm thanh để độc giả dễ dàng tiếp cận vấn đề hơn ngoài văn bản và hình ảnh truyền thống.

+ Đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng trang thiết bị truyền thông trong hệ thống dân số các cấp.

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư, cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, hiệu quả cho hệ thống dân số các cấp trên cơ sở ưu tiên vùng, miền (chú ý vận động nguồn ngân sách xã hội hóa).

+ Các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ khả năng ngân sách và thực trạng trang thiết bị truyền thông của từng đơn vị để đầu tư trang thiết bị truyền thông. Ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư trang thiết bị truyền thông cho xã nghèo, xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng bị thiên tai bão lũ.

**4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác**

- Nội dung nhiệm vụ: phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài đẩy mạnh truyền thông về dân số và phát triển.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, ... xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục; tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự ... về dân số và phát triển.

+ Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

+ Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề dân số và phát triển.

+ Tham gia các cuộc thi về dân số và phát triển trên mạng do Trung ương tổ chức.

+ Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên Đài Phát thanh – Truyền hình của huyện, thị xã, thành phố và trên Đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

+ Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển tại địa phương.

+ Nhân bản và phân phối tài liệu do Trung ương biên soạn cung cấp các nội dung truyền thông trên Đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn.

**5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân**

- Nội dung nhiệm vụ: trên cơ sở xác định rõ đặc điểm của từng nhóm đối tượng, từng vùng tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, y tế cơ sở nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về dân số và phát triển của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, hải đảo.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Hằng năm tổ chức các cuộc mít tinh, cô đọng, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm của ngành dân số tại các cấp.

+ Tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD) (mỗi năm từ 01 đến 02 lần) đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các xã biên giới, hải đảo, vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển.

+ Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn bản/tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

+ Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản khi đến thăm hộ gia đình.

+ Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản trong các cuộc họp giao ban hằng tháng tạo điều kiện thuận lợi thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

+ Tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những đơn vị, cá nhân, gia đình điển hình.

+ Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số đến cấp huyện, xã; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác này.

**6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho lứa tuổi vị thành niên, thanh niên**

- Nội dung nhiệm vụ: phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho vị thành niên/thanh niên. Nhằm nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng sống cho lứa tuổi vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, tầm soát bệnh tật bẩm sinh.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Hỗ trợ và phối hợp với ngành Giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, cộng đồng dân cư để xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như nhóm giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, trường dạy nghề, các khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, SKSS/KHHGD. Việc triển khai thực hiện hoạt động này theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương.

+ Định kỳ hai năm một lần đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng làm việc với vị thành niên/thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ DS/SKSS/KHHGD để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của vị thành niên/thanh niên.

+ Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí phù hợp với vị thành niên/thanh niên cụ thể: hàng năm biên soạn hoặc nhân bản các tài liệu truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng...; thực hiện các chương trình truyền hình thực tế, các chương trình trò chơi, tọa đàm, giao lưu... trên sóng truyền hình hoặc trên mạng xã hội về các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển dành cho vị thành niên/thanh niên.

**7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển**

- Nội dung nhiệm vụ: vận động tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực cho công tác truyền thông dân số và phát triển.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Chủ động tìm kiếm, các tổ chức, doanh nghiệp, các ngành nghề có điều kiện và có thể hỗ trợ cho công tác dân số; xây dựng nội dung hợp tác với các đơn vị này để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo, xây dựng thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh... nhằm vận động cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

+ Huy động sự đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển nhân các ngày lễ, kỷ niệm của ngành.

+ Thường xuyên tuyên truyền trên các loại hình truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác dân số và phát triển nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện cũng như định hướng dư luận cho người dân địa phương.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

### **8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp**

- Nội dung nhiệm vụ: nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông...

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Bồi dưỡng cán bộ quản lý truyền thông trong hệ thống dân số về kỹ năng truyền thông vận động, tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, vận động các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng tham gia truyền thông và điều phối các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

+ Cập nhật thông tin về dân số và phát triển, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung truyền thông ưu tiên; thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề dân số cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông đại chúng, đội ngũ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp thông qua các hội thảo, các buổi giao ban hằng tháng, các chuyến đi thực tế ở địa phương.

+ Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện của các cơ quan, tổ chức.

+ Tham gia đầy đủ các đợt đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông cho đội ngũ cán bộ truyền thông cấp tỉnh do Trung ương tổ chức; triển khai đào tạo, tập huấn những nội dung trên cho đội ngũ truyền thông cấp huyện và các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương.

## **9. Huy động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài**

- Nội dung nhiệm vụ: tăng cường hợp tác các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài để tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về dân số và phát triển.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Tích cực tham gia trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với địa phương các nước có tình trạng, những vấn đề dân số tương đồng.

+ Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia quốc tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

+ Huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

## **10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch**

- Nội dung nhiệm vụ: hằng năm thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các địa bàn triển khai Kế hoạch.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Tổ chức định kỳ và đột xuất các đợt kiểm tra, giám sát với sự tham gia của các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan như y tế, thanh niên, phụ nữ, nông dân, công đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

+ Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở.

+ Xây dựng và cung cấp biểu mẫu báo, phiếu giám sát cho địa phương. Thực hiện báo cáo cho Trung ương (định kỳ và đột xuất nếu cần).

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Hằng năm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung hoạt động cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì triển khai nội dung Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình, dự án liên quan do các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội khác chủ trì thực hiện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết giữa kỳ vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông:** hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan báo chí, phát thanh – truyền hình, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm có nội dung vi phạm chính sách dân số.

**3. Sở Giáo dục và Đào tạo:** chủ trì, phối hợp với Sở Y tế/Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình và các Sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo cho giáo viên, giảng viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên.

**4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** tổ chức lồng ghép nội dung truyền thông dân số trong triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn việc đưa nội dung dân số vào hương ước, quy ước của thôn, khu phố; lồng ghép vào sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hoá dân gian...

**5. Ban Dân tộc tỉnh:** tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân số đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

**6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan lồng ghép các chỉ báo dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

**7. Sở Tài chính:** phối hợp với Sở Y tế đề xuất cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**8. Các Sở, ngành và đơn vị liên quan:** phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

**9. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam:** tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp về công tác dân số và phát triển; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** xây dựng, phê duyệt Kế hoạch truyền thông của địa phương; cân đối, bố trí ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản

lý; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm về truyền thông dân số tại địa phương.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về dân số và phát triển cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Sở, Ban, ngành,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam, Cổng TTĐT tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

D:\QUANG V\Năm 2021\Kế hoạch\KH TRUYEN THONG 2030 QNAM (sau góp ý).docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**